

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DẦU TIẾNG
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2022/DS-ST
Ngày: 22-7-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Sỹ Quý;
2. Bà Trần Thị Phương Trang.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Bình – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 22/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-DS ngày 31/5/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST – DS ngày 28/6/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991; HKTT: Số 135/27, đường A, khu phố B, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn H1, sinh năm 1990; HKTT: Ấp Fc, xã F, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn xin vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà H cung cấp các tài liệu, chứng cứ và yêu cầu như sau:

Bà H và ông H1 có quen biết nhau. Ngày 21/9/2021, ông H1 có mượn của bà H số tiền 19.000.000 đồng; không tính **lãi suất. Ông H1 hẹn ngày 28/9/2021 trả. Khi mượn tiền ông H1 có viết giấy mượn tiền. Tuy nhiên đến hẹn ông H1**

không trả nợ. Bà H đã nhiều lần yêu cầu ông H1 trả nợ nhưng ông H1 không trả nợ. Nay bà H khởi kiện ông H1 ra Tòa. Bà H yêu cầu ông H1 trả số tiền 19.000.000 đồng.

Chứng cứ là giấy vay tiền phô tô ngày 21/9/2021.

Quá trình tố tụng, bị đơn ông H1 vắng mặt trong toàn bộ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng có ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng đầy đủ, đúng trình tự thủ tục, người tham gia tố tụng đúng thẩm quyền. Phiên tòa được tiến hành đúng trình tự. Nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản).

Về nội dung vụ án: Các tài liệu, chứng cứ được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa cho thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Chứng cứ được Hội đồng xét xử xem xét gồm:

Đơn khởi kiện đề ngày 24/12/2021, đơn khởi kiện, chứng minh nhân dân của nguyên đơn, sổ hộ khẩu của nguyên đơn, bản tự khai, giấy mượn tiền ngày 21 tháng 9 năm 2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ. Sau khi nghe lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn về việc tranh chấp hợp đồng dân sự (vay tài sản). Bị đơn có nơi cư trú tại ấp E, xã F, huyện D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn đã được niêm yết công khai giấy “giấy mượn tiền ngày 21 tháng 9 năm 2021” cùng tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý cho đến khi xét xử nhưng ông H1 vẫn không có mặt để tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông H1. Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà H khởi kiện yêu cầu ông H1 trả số tiền 19.000.000 đồng. Chứng cứ do bà H cung cấp gồm giấy “giấy

mượn tiền ngày 21 tháng 9 năm 2021” thể hiện ông H1 có vay của bà H số tiền 19.000.000 đồng. Quá trình tiến hành tố tụng, ông H1 đã được triệu tập hợp lệ từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa nhưng ông H1 vẫn vắng mặt thì xem như ông H1 đã từ bỏ quyền của bị đơn và ông H1 phải chịu H1 quả do việc vắng mặt. Từ chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng về phần thủ tục tố tụng cũng như về nội dung vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 70, 72, 92, 147, 161, 227, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc H đối với ông Trần Văn H1 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc ông Trần Văn H1 trả cho bà Nguyễn Ngọc H số tiền 19.000.000 đồng (mười chín triệu đồng).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H1 không thanh toán số tiền trên, thì ông H1 còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Trần Văn H1 phải chịu 950.000 đồng (chín trăm năm mươi ngàn đồng).

2.2. Hoàn trả cho bà Nguyễn Ngọc H 475.000 đồng (bốn trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp là theo biên lai thu số AA/2021/0007068 ngày 31/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi Hình án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi Hình án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Anh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lệ Mỹ Nguyễn Thị Thu Thu

Nguyễn Vũ Anh Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- CC THA DS huyện Dầu Tiếng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Ngọc Lan